

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **799** /BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09** tháng **8** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến ngày 08 tháng 8 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 25°C - 28°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 30 - 60 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023		Vụ Mùa 2023	
Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Mạ	-	Mạ	1.024,0
Đẻ nhánh	-	Đẻ nhánh	129,0
Làm đồng	447,0	Làm đồng	-
Trổ	1.131,5	Trổ	-
Chín	353,0	Chín	-
Thu hoạch	2.977,0	Thu hoạch	-
Tổng	4.908,5	Tổng	1.153,0

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau vụ Mùa 2023			2. Hoa, cây kiểng		
- RALNN	Nhiều giai đoạn	543,6	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	167,0	3. Cây lương thực		
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	143,7	Bắp	Sinh trưởng	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	76,1	Khoai mì	Sinh trưởng	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	89,6	4. Cây công nghiệp		
- RMN	Nhiều giai đoạn	584,7		Nhiều giai đoạn	1.390,3

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bầy đèn trên lúa (con/bầy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			31/7	01/8	02/8	03/8	04/8	05/8	06/8	07/8
1	Củ Chi	Thái Mỹ	67	79	92	84	112	146	182	238
		Trung Lập Thượng	64	54	52	56	48	52	60	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu đục thân	2-3			1-5	BC
2	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	HM
3	Bọ xít hôi	3-5			1-3	HM
4	Đào ôn	3-10%			1-3	HM,BC,BT
5	Đốm vằn	3-5%			1-3	HM,BC
6	OBV	3-10			Các giai đoạn	HM
7	Chuột	3			Các giai đoạn	BT,BC

b) Trên cây lúa vụ Mùa 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC

c) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12,BC,BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM,Q12,CC,BC,BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ,HM,Q12,BC,BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC,BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC,HM
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM,Q12,TĐ
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC,HM,Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khô qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 818,1 ha, tăng 16,1 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 84,6 ha, tương đương so với tuần trước.
- Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 7,4 ha, tăng 4,3 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 636 ha, giảm 02 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 63 ha, tăng 10 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích 13,4 ha, tăng 2,9 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 6,7 ha, tăng 1,2 ha so với tuần trước.

b) Cây lúa vụ Mùa 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 249 ha, tăng 53 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng, chuột. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 87,0 ha, tăng 24 ha so với tuần trước.
- Sâu phao: Diện tích nhiễm 29,0 ha, tăng 02 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 78,0 ha, tăng 14 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 55,0 ha, tăng 13,0 ha so với tuần trước.

c) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 418,2 ha, tăng 23,9 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 247,4 lượt ha chiếm 59,2% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, bọ nhảy, sâu xanh, rầy xám, ốc bươu vàng, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn và bệnh vàng lá. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 73,9 ha, tăng 12,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 32,6 ha, tăng 6,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 17,4 ha, tăng 0,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 15,1 ha, tăng 1,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 24,0 ha, tăng 1,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi và Quận 12.

- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 8,0 ha, tăng 0,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12.

- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,1 ha, tăng 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn và thành phố Thủ Đức.

d) Trên cây trồng khác

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến ở giai đoạn trưởng thành - tuổi 1 với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của rầy trên đồng cũng như tình hình rầy vào đèn tại địa phương để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa vụ Mùa cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, xuống giống tập trung theo lịch thời vụ của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến bệnh hại trên đồng ruộng, chú ý bệnh đạo ôn lá gây hại trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng, bệnh đạo ôn cổ bông trên trà lúa giai đoạn trổ - chín. Khuyến cáo chủ động phun ngừa bệnh đạo ôn cổ bông để bảo vệ năng suất, phẩm chất lúa.

- Chú ý bọ xít hôi, chuột hại trên lúa giai đoạn làm đòng - trổ chín; sâu cuốn lá nhỏ trên lúa giai đoạn đòng - trổ, bọ trĩ, sâu phao giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì*: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên lúa vụ Hè thu năm 2023 và tình hình xuống giống vụ Mùa năm 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Trương Công Lực

(Kèm theo Báo cáo số: **199**/BC-CCTTBVTV, ngày **09** tháng **8** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023

Phụ lục I

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	Kỳ trước	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu đục thân	7			7	6			BC
2	Sâu cuốn lá	84,6			84,6	84,6		27,6	HM
3	Bọ xít hôi	7,4			7,4	3,1		9	HM
4	Sâu phao	-			-	1,3		1	-
5	Đào ôn	13,4			13,4	10,5		23,8	HM,BC,BT
6	Đom đóm	6,7			6,7	5,5		1	HM,BC
7	OBV	636			636	638		323	HM
8	Chuồn	63			63	53		49	BT,BC
9	Vàng lá	-			-	-		7	-
	Tổng	818,1			818,1	802,0		441,4	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 799/BC-CCTTBVTV, ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ trĩ	87,0			87,0	63,0	-		CC
2	Sâu phao	29,0			29,0	27,0	-		CC
3	OBV	78,0			78,0	64,0	11,0		CC
4	Chuột	55,0			55,0	42,0	6,0		CC
	Tổng	249,0			249,0	196,0	17,0		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

[illegible]

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: **799**/BC-CCTTBVT, ngày **09** tháng **8** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)		Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		(9)
1	Bộ nháy	15,1		15,1	13,76	19,0	10,4	HM, Q12, BC, BT	
2	Sâu xanh	32,6		32,6	25,8	25,7	22,0	HM, Q12, CC, BC, BT	
3	Sâu tơ	11,8		11,8	11,8	9,2	8,3	TD, HM, Q12, BC, BT	
4	Dòi đục lá	0,2		0,2	0,2	0,7	0,1	HM	
5	Sâu đục trái	1,8		1,8	1,8	1,5	1,8	BC	
6	Sâu ăn tạp	73,9		73,9	61,3	82,2	48,0	TD, HM, Q12, CC, BC, BT	
7	Bộ trĩ	0,8		0,8	0,8	0,9	0,8	BC	
8	Rầy mềm	1,1		1,1	1,1	1,4	1,0	BC, BT	
9	Rầy xanh	0,7		0,7	0,7	0,3	0,4	BC, HM	
10	Rầy xám	17,4		17,4	16,6	51,2	9,2	HM, Q12, TD	
11	Sâu đục đọt	0,9		0,9	0,9	1,2	0,9	BC	
12	Bộ xít đen	4,0		4,0	4,0	1,0		TD	
13	Ruồi đục trái	4,6		4,6	4,3	4,2	4,6	BC	
14	OBV	208,6		208,6	208,6	208,6	110,1	TD, HM, Q12	
15	Ốc sên	0,60		0,60	0,60	0,6	0,5	Q12, BC	
16	Tinhun/r.cài	8,0		8,0	7,9	10,2	5,2	HM, Q12, BC	
17	Ri trắng/RM	24,0		24,0	22,2	34,9	16,2	TD, HM, Q12, CC, BC, BT	
18	Đom lả	4,6		4,6	4,7	11,3	3,3	BC, HM, Q12	
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	0,4		0,4	0,4	0,7	0,2	HM	
20	Vàng lả	7,1		7,1	6,8	5,3	4,4	TD, HM	
	Tổng	418,2		418,2	394,3	470,2	247,4		

